TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT TỈNH BÌNH THUẬN ---------- *Bản án số: 86/2018/HSST* *Ngày: 14/8/2018*	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Thanh Tấn
- Bà Ung Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng– Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Lê Hữu T; Giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1978; Nơi sinh: tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: khu phố 7, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 02, Phú Tài, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Chức vụ trước khi phạm tội: không có; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Hữu H, sinh năm 1954, hiện già yếu; trú tại: khu phố 7, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Thị Kim T, đã chết; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: + Ngày 14/8/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình thuận tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ" theo khoản 1 điều 143 và khoản 1 điều 311 BLHS 1999 (theo Bản án số 36 ngày 16/7/2001); + Ngày 11/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 138 BLHS 1999 (theo bản án hình sự phúc thẩm số 85 ngày 06/8/2009). Ngày 01/01/2010 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn Đ – sinh năm 1968 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp, Phan Thiết, Bình Thuận.
2. Ông Mai Văn V – sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Cái Nước, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L – sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chì: phường Long Tiền, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.
4. Bà Nguyễn Thị Lệ T – sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ, Tp. Đà Lạt
5. Ông Trần Đình P – sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Xuân Tài, xã Phú Tài, Phan Thiết, Bình Thuận.
6. Ông Văn Qúy H –sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 02, Phú Tài, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T (sinh năm 1978, trú khu phố 7, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết) và **Bùi Thị B** (sinh năm 1987, trú tại thôn Phú Lạc, xã Phú Điền, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận) sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 25/10/2017, cả hai cùng cùng thỏa thuận thuê mặt bằng của ông Hồ Ngọc T (sinh năm 1979, trú tại khu phố 2, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết) ở đường Trường Chinh, thuộc khu phố 2, phường Phú Tài, Tp. Phan Thiết mở quán giải khát để sử dụng địa điểm này làm nơi chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Trước quán của T và B có gắn đèn nhấp nháy để làm tín hiệu để cho khách biết quán có hoạt động chứa mại dâm, bên trong được bố trí sẵn 05 phòng có nệm để phục vụ cho việc mua bán dâm. Hằng ngày B và T ngồi trước quán để đón khách. Khi có khách mua dâm đến, giữa T hoặc B thỏa thuận giá cả với khách, sau đó dùng điện thoại di động gọi đến các lò đào ở đường Trường Chinh yêu cầu tiếp viên đến bán dâm. Trong quá trình khách mua dâm và gái bán dâm giao cấu thì T và B ở phía trước để cảnh giới. Giá mỗi lần mua bán dâm là 150.000.đ/người/lượt, trong đó T và B lấy 50.000đ tiền phòng, gái bán dâm 100.000đ.

Vào ngày 20/11/2017 T và B mở quán như thường lệ, đến khoảng 23 giờ cùng ngày Trí và Bế đang ngồi trước quán để đón khách đến mua dâm thì có Lê Văn Đ (sinh năm 1968, trú tại thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp) và Mai Văn V

(sinh năm 1977, trú tại ấp Cái Nước, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang) là hai đối tượng không quen biết nhau ngẫu nhiên cùng lúc đến quán T và B để nhằm mục đích mua dâm.

Đ và V lần lượt hỏi T và B: "*Ở đây có đào không?*", T và B hiểu là Đ với V có nhu cầu mua dâm nên trả lời: *"Có"*. Đ và V lần lượt hỏi: "*Giá bao nhiêu?*" B trả lời: "*Một trăm năm mươi nghìn đồng*". Đ, V đều nghe rõ và đồng ý, không hỏi thêm gì. B nói Đ và V đến võng ở trong quán nằm chờ gái bán dâm đến rồi sử dụng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0983928770 gọi cho một người tên tên P (không xác định được nhân thân và số thuê bao) nhưng không có đào nên T dùng điện thoại có số thuê bao 0917294425 gọi lần lượt cho số thuê bao 0987509293 của Trần Đình P (sinh năm 1986, trú thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, TP Phan Thiết) yêu cầu cho 01 đào và Văn Quý H (sinh năm 1975, trú khu phố 2, phường Phú Tài, TP Phan Thiết), có số thuê bao 0908.388.470 yêu cầu Hào chở 01 đào đến quán để tiếp khách. Sau khi điện thoại cho các chủ lò đào xong thì khoảng 10 phút sau Trần Đình P điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm 1992, trú tại phường Long Tiền, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ), Văn Quý H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Lệ T (sinh năm 1998, trú thôn Túy Sơn, xã Xuân Thọ, Tp. Đà Lạt) đến quán của T. Thấy gái bán dâm đến quán, Bùi Thị B đưa cho L và T mỗi người 02 chiếc khăn lạnh. L cùng Đ vào phòng số 01, T cùng V đi vào phòng số 02 của quán.

Tại phòng số 1, Đ tự cởi quần áo của mình, L kích thích dương vật Đ rồi xé bao cao su mang sẵn đeo vào dương vật của Đ để thực hiện hành vi giao cấu. Trong lúc đó tại phòng số 02, T cùng Việt tự cởi quần áo của mình. T kích thích dương vật của V xé bao cao su mang sẵn đeo vào dương vật của V và đang giao cấu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. Phan Thiết phối hợp cùng Công an phường Phú Tài bắt quả tang cùng tang vật:

+ 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 khăn giấy đã qua sử dụng, 01 khăn giấy chưa qua sử dụng và 01 tuýp kem bôi trơn hiệu KY tại phòng số 2.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, gắn sim số 0983928770 (thu giữ từ Bùi Thị B); 01 điện thoại hiệu Mastel gắn sim số 0917294425 của Lê Hữu T và Bùi Thị B (thu giữ từ Lê Hữu T!) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Hiện các vật chứng vụ án nêu trên đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tạm giữ, chờ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự - Tp. Phan Thiết bảo quản, xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Hữu T cùng các đối tượng có liên quan đã khai nhận hành vi của mình như trên. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý vụ án, Bùi Thị Bế đã bỏ trốn, hiện không xác định được nơi sinh sống.

Tại bản cáo trạng số 68-CT-VKSPT ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Lê Hữu T về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c, khoản 02 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 02 Điều 327; điểm s khoản 01 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hữu T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Lê Hữu T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Vào lúc 23 giờ ngày 20/11/2017, Lê Văn Đ và Mai Văn V, là hai khách mua dâm độc lập, đã lần lượt đến quán tại quán giải khát trên đường Trường Chinh, Tp. Phan Thiết do Lê Hữu T và Bùi Thị B trực tiếp kinh doanh để hỏi mua dâm. Lê Hữu T và Bùi Thị B đã thay phiên nhau dùng điện thoại di động gọi những tiếp viên là Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Lệ T đến quán để bán dâm. Khi Đ với L đang chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 1; V với T đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 2 của quán thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về phòng chống mại dâm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa của xã hội. Lê Văn Đ và Mai Văn V là hai khách mua dâm độc lập, do ngẫu nhiên nên đến quán của Lê Hữu T và Bùi Thị B để mua dâm vào thời điểm liền

kề nhau; đồng thời Đ và V tự thỏa thuận với T và B về việc gọi gái bán dâm và tự trả tiền mua dâm cho mình. Do đó hành vi của bị cáo bị xem là chứa hai đôi mua bán dâm độc lập với nhau tại cùng một thời điểm, thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm c, khoản 2, điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên, do BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội danh về hành vi này tại điểm c, khoản 2 Điều 327 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, là nhẹ hơn BLHS năm 1999. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và hướng dẫn tại NQ số 41/2017 của Quốc Hội, truy tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Hữu T theo điểm c, khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc dùng phòng ngủ tại nơi kinh doanh của mình để người khác mua, bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật nhiều lần dùng phòng ngủ tại nơi kinh doanh của mình để người khác mua, bán dâm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối với Bùi Thị Bế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Bùi Thị B đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án, khi nào bắt được B sẽ xử lý sau.

Đối với ông Hồ Ngọc T không biết việc T thuê lại nhà để chứa mại dâm, do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp.Phan Thiết không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Lê Hữu Đ, Mai Văn V, Nguyễn Thị Lệ T và Nguyễn Thị Ngọc L đã có hành vi mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP.Phan Thiết đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Văn Quý H và Trần Đình P không biết việc T và L đến quán để bán dâm vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP.Phan Thiết không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi môi giới mại dâm là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Khi bắt quả tang đã thu giữ thu giữ từ Bùi Thị B 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, gắn sim số 0983928770 và thu giữ từ Lê Hữu T 01 điện thoại hiệu Mastel gắn sim số 0917294425 của Lê Hữu T và Bùi Thị B là công cụ T và B dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thu giữ tại phòng số 2 nơi T và B kinh doanh 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 khăn giấy đã qua sử dụng, 01 khăn giấy chưa qua sử dụng và 01 tuýp kem bôi trơn hiệu KY là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c, khoản 02, Điều 327, điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

- ***Tuyên bố***: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Chứa mại dâm".

- ***Xử phạt***: Lê Hữu T **05 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/11/2017.

- ***Về xử lý vật chứng*:** áp dụng điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 khăn giấy đã qua sử dụng, 01 khăn giấy chưa qua sử dụng và 01 tuýp kem bôi trơn hiệu KY

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, gắn sim số 0983928770 (thu giữ từ Bùi Thị B); 01 điện thoại

hiệu Mastel gắn sim số 0917294425 của Lê Hữu T và Bùi Thị B (thu giữ từ Lê Hữu T!) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng tố 78 ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết)

- ***Về án phí***: Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (14/8/2018).

Nơi nhận:
- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh